

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA.....KỲ HỌP THỨ....**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BCT ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định, hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp và Nghị định số 66/2020/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 68/2017/NĐ-CP;

Xét Tờ trình sốTTr-UBND ngày tháng năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Chương trình hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021-2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả thực hiện tại các Kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa...Kỳ họp thứ...thông qua ngày....tháng...năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các đoàn thể;
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài Phát thanh – Truyền hình Đồng Nai;
- Lưu: VT, SCT (4), NTTL (15).

CHỦ TỊCH

CHƯƠNG TRÌNH

Hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025

*(Kèm theo Nghị quyết số...../2021/NQ-HĐND ngàytháng....năm 2021 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục tiêu

1. Mục tiêu chung: Hoàn thiện khung pháp lý cho việc bố trí nguồn lực của địa phương để hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu công nghiệp theo nội dung đã được ban hành tại Kế hoạch số 198-KH/TU ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Tỉnh ủy Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 23/NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2018 của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo hoàn thành mục tiêu đã được đề ra tại văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025, cụ thể: hình thành các CCN chế biến nông sản và đến năm 2025 toàn tỉnh có 100% cụm công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn.

b) Đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng CCN, tạo quỹ đất sạch nhằm di dời, thu hút các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh vào hoạt động sản xuất, kinh doanh ổn định.

c) Hỗ trợ chính trang, hoàn thiện công trình hạ tầng kỹ thuật các CCN được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng một số khu vực đã có dự án hiện hữu, nhằm đảm bảo các điều kiện về an toàn lao động, điều kiện về bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Chương trình này quy định đối tượng, nguyên tắc hỗ trợ, phương thức hỗ trợ, điều kiện hỗ trợ, nội dung và mức hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, gồm: Các doanh nghiệp (nhà đầu tư trong nước), hợp tác xã đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ

thuật cụm công nghiệp và Đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư.

2. Các tổ chức, cá nhân (nhà đầu tư trong nước) vào đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp hoặc di dời vào cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc đầu tư và hỗ trợ đầu tư phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 4. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Mỗi cụm công nghiệp hoặc mỗi doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp chỉ được ngân sách Nhà nước hỗ trợ 01 lần theo Chương trình này.

2. Trường hợp cùng nội dung hỗ trợ từ nhiều chính sách khác nhau thì các chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp hoặc các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp đã được ngân sách tỉnh hỗ trợ theo các quy định khác thì không được hỗ trợ theo Chương trình này.

3. Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp sử dụng vốn ngân sách Nhà nước hỗ trợ phải đúng mục đích, đúng chế độ, chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện việc đầu tư và thanh toán, quyết toán vốn đã sử dụng theo quy định hiện hành.

Chương II

CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 5. Hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp

1. Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ ứng 100% vốn bồi thường từ Quỹ phát triển đất tỉnh để bồi thường, giải phóng mặt bằng đối với các trường hợp sau:

a) Cụm công nghiệp chưa có chủ đầu tư;

b) Trong phạm vi quy hoạch cụm công nghiệp có một phần hoặc toàn bộ diện đất có nguồn gốc do Nhà nước quản lý;

2. Đối tượng hỗ trợ: Đơn vị sự nghiệp công lập được Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công thực hiện công tác bồi thường và quản lý đất cụm công nghiệp trong thời gian chưa có chủ đầu tư: Trung tâm Phát triển quỹ đất cấp huyện.

3. Điều kiện hỗ trợ: Ưu tiên hỗ trợ đối với cụm công nghiệp tại các vùng sâu, vùng xa, vùng khó thu hút đầu tư như huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc và Cẩm Mỹ; các cụm công nghiệp thuộc địa bàn có giá đất (tính theo giá thị

trường) biến động cao, gồm: Long Thành, Trảng Bom và các cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng khu vực đã có dự án hiện hữu.

4. Kinh phí hỗ trợ: từ nguồn Quỹ Phát triển đất tỉnh.

Điều 6. Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung, phương thức và mức hỗ trợ

a) Hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, cụ thể như sau:

- Tổng mức hỗ trợ: tương đương 50% tổng vốn đầu tư dự án hạ tầng kỹ thuật CCN (không bao gồm chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng), nhưng không quá 50 tỷ đồng/cụm công nghiệp, cụ thể:

- Phương thức hỗ trợ

- + Hỗ trợ lần một với mức kinh phí tương đương 40% tổng mức hỗ trợ (tương ứng 20 tỷ đồng/cụm công nghiệp) sau khi các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đóng góp lần đầu trong thời gian chuẩn bị triển khai dự án, tương ứng với mức 40% tổng vốn đầu tư thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật CCN được duyệt.

- + Hỗ trợ lần hai với mức kinh phí tương đương 60% tổng mức hỗ trợ (tương ứng 30 tỷ đồng/cụm công nghiệp) sau khi các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp đóng góp đủ tổng vốn đầu tư thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật CCN được duyệt và khối lượng đầu tư đạt ít nhất 20% tổng vốn đầu tư thực hiện dự án hạ tầng kỹ thuật CCN.

b) Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp (không áp dụng đối với trường hợp chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp), cụ thể như sau:

- Tổng mức hỗ trợ: 20 tỷ đồng/ cụm công nghiệp có diện tích từ 30 ha trở lên và 15 tỷ đồng/ cụm công nghiệp có diện tích dưới 30 ha.

- Trường hợp cụm công nghiệp có diện tích dưới 30 ha đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định hỗ trợ 15 tỷ đồng/cụm công nghiệp khi đáp ứng điều kiện hỗ trợ theo quy định, sẽ được tiếp tục xem xét hỗ trợ thêm 05 tỷ đồng/cụm công nghiệp trong trường hợp thực hiện mở rộng dự án cụm công nghiệp trên 30 ha và đáp ứng các điều kiện được quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 68/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

- Phương thức hỗ trợ: Chủ đầu tư được hỗ trợ 01 (một) lần khi khối lượng đầu tư đạt từ 60% trở lên trên tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật CCN được duyệt, hoặc nhiều lần theo khối lượng đầu tư, cụ thể như sau: Hỗ trợ 20% tổng kinh phí hỗ trợ khi đạt 20% tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật được duyệt; hỗ trợ tiếp 20% tổng kinh phí hỗ trợ khi đạt 40% tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật được duyệt; hỗ trợ phần kinh phí còn

lại theo quy định khi đạt từ 60% trở lên trên tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật được duyệt.

c) Phương pháp đánh giá “Tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật CCN” để thẩm định xem xét hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ, quy định “Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật chung của cụm công nghiệp bao gồm hệ thống các công trình giao thông nội bộ, vỉa hè, cây xanh, cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn, cấp điện, chiếu sáng công cộng, thông tin liên lạc nội bộ, nhà điều hành, bảo vệ và các công trình khác phục vụ hoạt động của cụm công nghiệp”.

2. Đối tượng hỗ trợ

- Hỗ trợ chính trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp: Đơn vị sự nghiệp công lập được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao làm chủ đầu tư.

- Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp (không bao gồm trường hợp chính trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp): Các doanh nghiệp (nhà đầu tư trong nước), hợp tác xã là chủ đầu tư kinh doanh hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

3. Điều kiện hỗ trợ:

a) Chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp đã hoàn thành thủ tục pháp lý của dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định, cụ thể: Quyết định thành lập cụm công nghiệp; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Quyết định thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp (riêng trường hợp hỗ trợ chính trang hạ tầng kỹ thuật CCN thì cung cấp hồ sơ pháp lý về đất đai của các doanh nghiệp hiện hữu trong CCN); Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp (hoặc giấy phép quy hoạch có điều chỉnh quy hoạch chi tiết); Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy; bản vẽ thiết kế thi công đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

b) Hỗ trợ chính trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp: chỉ áp dụng với cụm công nghiệp được quy hoạch trên cơ sở khoanh vùng những khu vực đã có dự án hoạt động lấp đầy trên 50% diện tích đất công nghiệp trong cụm công nghiệp.

4. Kinh phí hỗ trợ: Nguồn ngân sách tỉnh cân đối, bố trí nguồn sự nghiệp khuyến công hàng năm.

Điều 7. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp

1. Nội dung, phương thức và mức hỗ trợ: Hỗ trợ kinh phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp (đầu tư mới), với mức hỗ trợ

tương đương 30% tổng vốn đầu tư xây dựng các hạng mục bảo vệ môi trường cụm công nghiệp, nhưng tổng mức hỗ trợ quá 10 tỷ đồng/ cụm công nghiệp.

2. Đối tượng hỗ trợ: Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Chương trình này.

3. Điều kiện hỗ trợ:

Chỉ áp dụng đối với cụm công nghiệp đã hoàn thành khối lượng đầu tư đạt từ 60% trở lên trên tổng mức vốn đầu tư của dự án được duyệt hoặc đã đi vào hoạt động nhưng chưa được ngân sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

4. Kinh phí hỗ trợ: Nguồn ngân sách tỉnh cân đối, bố trí nguồn sự nghiệp khuyến công hàng năm.

Chương III

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC HỖ TRỢ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG KỸ THUẬT CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 8. Hồ sơ đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được lập thành 08 bộ gửi Sở Công Thương (trong đó có 02 bộ hồ sơ gốc), gồm:

1. Đơn vị đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp có Đơn đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, gồm các nội dung chính sau đây: tên đơn vị, tổ chức đề nghị thụ hưởng chính sách hỗ trợ; thông tin chi tiết về dự án đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp; nội dung đề nghị hỗ trợ và mức hỗ trợ;

2. Tờ trình đề nghị hỗ trợ của Ủy ban nhân dân cấp huyện, nội dung bao gồm: thông tin chung về cụm công nghiệp (tên, địa điểm, quy mô, diện tích, tính chất, mục tiêu, chủ đầu tư và hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng); nội dung chính sách đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; đánh giá khả năng đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ;

3. Bản sao thủ tục pháp lý của dự án đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp, cụ thể: Quyết định thành lập cụm công nghiệp; Quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; Quyết định thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư cụm công nghiệp (riêng trường hợp hỗ trợ chỉnh trang hạ tầng kỹ thuật CCN thì cung cấp bản sao hồ sơ pháp lý về đất đai của các doanh nghiệp hiện hữu trong CCN); Quyết định phê duyệt quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp và điều chỉnh quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp (hoặc giấy phép quy hoạch có điều chỉnh quy hoạch chi tiết); Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; thẩm duyệt về phòng cháy, chữa cháy; bản vẽ thiết kế thi công đã được cấp thẩm quyền phê duyệt;

4. Các chứng từ thanh toán, biên bản nghiệm thu công trình, hạng mục công trình đã thực hiện xong, cụ thể:

- Trường hợp chủ đầu tư thuê nhà thầu: Hợp đồng, thanh lý hợp đồng giữa chủ đầu tư và nhà thầu; hóa đơn tài chính.

- Trường hợp chủ đầu tư trực tiếp thực hiện: Các chứng từ chi trên cơ sở bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành và dự toán được duyệt phù hợp với tính chất từng loại công việc và theo định mức, đơn giá quy định của Nhà nước.

- Trường hợp hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thì cung cấp thêm hồ sơ chứng minh tổng mức thu, đóng góp kinh phí của các dự án hiện hữu trong CCN.

5. Các hồ sơ, tài liệu minh chứng cho việc đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp, chi tiết như sau:

a) Hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp

- Báo cáo đánh giá hiện trạng cụm công nghiệp, trong đó có các nội dung sau: đánh giá tiến độ, hiệu quả đầu tư hạ tầng kỹ thuật và tình hình thu hút đầu tư, tỷ lệ lấp đầy các cụm công nghiệp đã đi vào hoạt động trên địa bàn; đánh giá, dự kiến nhu cầu mặt bằng sản xuất để thu hút đầu tư, di dời vào cụm công nghiệp; hiện trạng và nguồn gốc sử dụng đất của cụm công nghiệp được đề xuất hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng; đánh giá khả năng dự kiến thu hút đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp; định hướng tính chất, mục tiêu cụm công nghiệp và các nội dung khác (nếu có).

- Bản sao Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư chi tiết đính kèm phương án chi tiết được phê duyệt.

- Bản cam kết hoàn trả (kèm theo phương án hoàn trả vốn ứng phù hợp với dự án được ứng vốn).

b) Hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

- Báo cáo đánh giá hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp của chủ đầu tư dự án (thông tin chi tiết các hạng mục đã được đầu tư, gồm: giá trị theo dự toán được duyệt, giá trị đã thực hiện và nguồn vốn đã thực hiện, đánh giá về việc đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ). Đối với trường hợp hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp, bổ sung thêm các nội dung chi tiết về tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp; tình hình hoạt động của các dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp, cụ thể: số lượng dự án, thông tin chi tiết của từng dự án (chủ đầu tư, ngành nghề, tổng vốn đầu tư, diện tích, tổng doanh thu, tổng số lao động); hiện trạng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp và cung cấp bản sao hồ sơ pháp lý triển khai đầu tư dự án thứ cấp trong cụm công nghiệp.

- Báo cáo thẩm tra của đơn vị tư vấn có chức năng về việc xác nhận khối lượng hoàn thành công trình tương ứng với khối lượng đầu tư đạt từ 20%, 40%, 60% trở lên trên tổng mức vốn đầu tư của dự án hạ tầng kỹ thuật CCN được

duyet, làm cơ sở xem xét hỗ trợ (không áp dụng đối với hỗ trợ chính trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp).

- Bảng cam kết của chủ đầu tư về việc giảm trừ chi phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật cho các dự án thứ cấp đầu tư vào CCN đúng bằng mức hỗ trợ từ ngân tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN (không áp dụng đối với hỗ trợ chính trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp).

- Bảng dự kiến đơn giá phí sử dụng hạ tầng kỹ thuật CCN, đơn giá cho thuê hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã xây dựng hạ tầng kỹ thuật chung; giá cho thuê hoặc bán nhà xưởng, kho bãi, văn phòng và giá các loại dịch vụ công cộng, tiện ích khác (không áp dụng đối với hỗ trợ chính trang cơ sở hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp).

c) Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường cụm công nghiệp

- Báo cáo đánh giá hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp của chủ đầu tư dự án (thông tin chi tiết các hạng mục đã được đầu tư, gồm: giá trị theo dự toán được duyệt, giá trị đã thực hiện và nguồn vốn đã thực hiện, đánh giá về việc đáp ứng điều kiện thụ hưởng chính sách hỗ trợ); thông tin về tình hình hoạt động của dự án thứ cấp, tỷ lệ lấp đầy cụm công nghiệp (nếu có) và hiện trạng bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

- Bảng cam kết của chủ đầu tư về việc giảm trừ chi phí cung cấp, quản lý dịch vụ bảo vệ môi trường cụm công nghiệp cho các dự án thứ cấp đầu tư vào CCN đúng bằng mức hỗ trợ từ ngân tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN.

- Bảng dự kiến đơn giá cung cấp, quản lý dịch vụ bảo vệ môi trường cụm công nghiệp.

Điều 9. Trình tự hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan chuyên môn có thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phân công (sau đây gọi tắt là Đơn vị chủ trì), tổ chức thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, phải thông báo bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

2. Thời gian thực hiện thẩm định, phối hợp thẩm định

a) Trong thời gian 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Đơn vị chủ trì gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của các sở, ban, ngành liên quan.

b) Trong thời gian 12 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định bằng văn bản gửi Đơn vị chủ trì. Trường hợp nếu quá 12 ngày không có văn bản gửi về Đơn vị chủ trì thì xem như thông nhất và chịu trách nhiệm về nội dung có liên quan đến sở, ban, ngành đó.

c) Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn phối hợp, Đơn vị chủ trì lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Trường hợp nếu thẩm định hồ sơ không đạt, Đơn vị chủ trì có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho doanh nghiệp, cá nhân lập hồ sơ để tiếp tục hoàn chỉnh theo quy định.

3. Trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định: Trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ kèm theo văn bản thẩm định của Đơn vị chủ trì, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định hỗ trợ hay không hỗ trợ. Nếu trường hợp quyết định không hỗ trợ, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản trả lời về lý do không hỗ trợ.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 10. Tổng kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện Chương trình là hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025 là 350 tỷ đồng (**Ba trăm năm mươi tỷ đồng**, không bao gồm nội dung hỗ trợ ứng vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng), trong đó:

1. Hỗ trợ chỉnh trang cơ sở hạ tầng 02 cụm công nghiệp với tổng mức hỗ trợ là 100 tỷ đồng (50 tỷ đồng/ cụm công nghiệp), gồm: 02 công nghiệp được quy hoạch giai đoạn 2013-2020 (cụm công nghiệp Dốc 47 - Tp Biên Hòa; Thanh Phú Thiện Tân - huyện Vĩnh Cửu).
2. Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật 10 cụm công nghiệp với tổng mức hỗ trợ là 200 tỷ đồng (20 tỷ đồng/ cụm công nghiệp).
3. Hỗ trợ xây dựng hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường 05 cụm công nghiệp, với tổng mức hỗ trợ 50 tỷ đồng (10 tỷ đồng/ cụm công nghiệp).

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Giao UBND tổ chức triển khai thực hiện Chương trình là hỗ trợ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp trong giai đoạn 2021-2025; phân công Đơn vị chủ trì thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.

2. Định kỳ hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả thực hiện và những vấn đề mới phát sinh./.